



Số: 07/2020/CBTT-FNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 03 tháng 4 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Funan

Tên viết tắt: FNS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.6295 9158

Fax: 028.6295 9218

Người thực hiện công bố thông tin: DƯƠNG THỊ MINH THẢO

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Fax:

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo thường niên năm 2019.
2. Toàn bộ nội dung báo cáo đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/4/2020 tại đường dẫn:

<https://www.funan.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-thuong-nien>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi gửi:

- Như trên.

- Lưu: P.KSNB.

Đính kèm:

- BC Thường niên năm 2019.

DƯƠNG THỊ MINH THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN (FNS)
Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM
ĐT: 028.6295 9158 - Fax: 028.6295 9218

BÁO CÁO **THƯỜNG NIÊN** | **2019**



MỤC LỤC

TỔNG QUAN VỀ FNS	02
Thông tin khái quát	
Quá trình hình thành và phát triển	
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	07
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	
Tổ chức và nhân sự	
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	
Tình hình tài chính	
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	12
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
Tình hình Tài sản, Nợ phải trả	
Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	
Kế hoạch phát triển trong tương lai	
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty	
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	16

I. TỔNG QUAN VỀ FNS

1. Thông tin khái quát

TẦM NHÌN

- Trở thành Công ty Chứng khoán được tin cậy hàng đầu tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

- Mang lại sự thuận lợi tối đa cho khách hàng, đối tác bằng việc cung cấp các dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng. Tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông của công ty. Góp phần xây dựng thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển thịnh vượng. Là điểm đến lý tưởng cho các chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

An toàn

- FNS cam kết bảo mật đối với tất cả các giao dịch của khách hàng. FNS cam kết trung thực, tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp trong mỗi hành động nhằm tạo dựng uy tín và sự tin cậy của khách hàng đối với nhân viên và Công ty.

Chuyên nghiệp

- FNS xác định sự chuyên nghiệp trong sản phẩm, con người, quy trình chính là nền tảng cơ bản để FNS thực hiện cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính tới khách hàng.

Sự hài lòng của khách hàng

- FNS liên tục cố gắng nâng cao chất lượng dịch vụ và tin rằng sự cố gắng đó sẽ được đền đáp xứng đáng bằng sự hài lòng của khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ. FNS cũng luôn lắng nghe và tiếp thu các ý kiến của khách hàng nhằm cải thiện để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

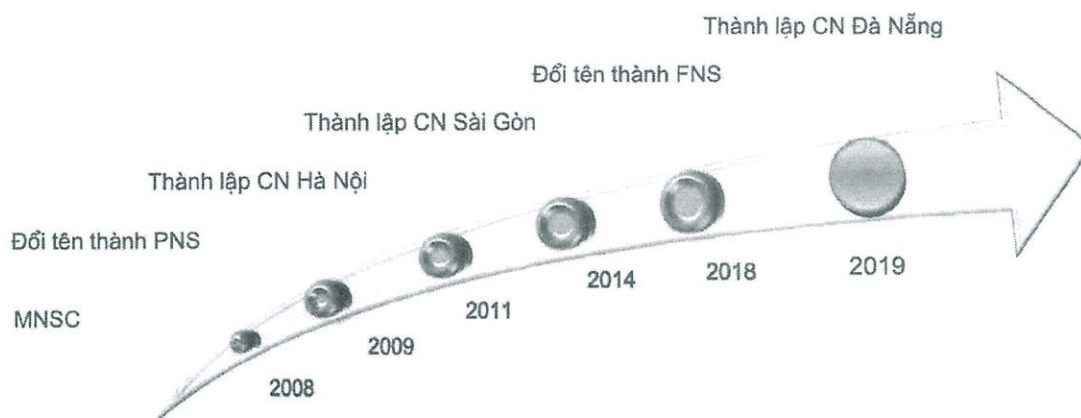
Đổi mới

- FNS xác định việc liên tục đổi mới tư duy, cách nghĩ và thực hành sáng tạo giúp cho FNS không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ, sản phẩm và giải pháp cung cấp cho khách hàng.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN
- Tên tiếng Anh : FUNAN SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : FNS
- Giấy CN ĐKDN : số 87/UBCK-GP ngày 27/6/2008 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp
- Vốn điều lệ : 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp.HCM
- Điện thoại : 028. 6295 9158 - Fax: 028. 6295 9218
- Website : www.funan.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

FNS là Công ty Chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động trên tất cả các lĩnh vực bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Bên cạnh đó, FNS cũng cung cấp dịch vụ tài trợ giao dịch, dịch vụ quản lý sổ cổ đông, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

b. Địa bàn kinh doanh

Trụ sở Công ty

Địa chỉ : Tầng 7 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 6 số 205 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ : Tầng 3, số 353 - 353bis - 355 An Dương Vương, P. 3, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng

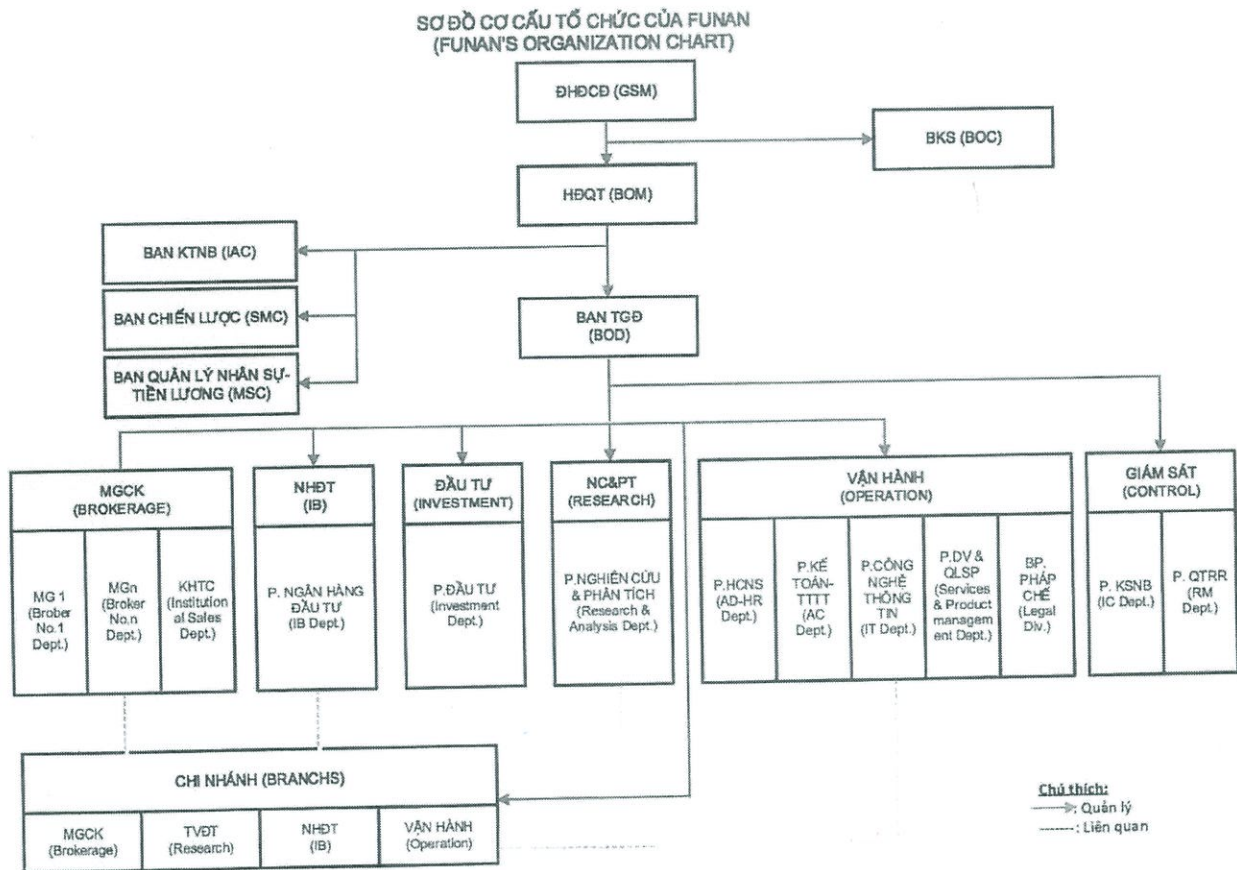
Địa chỉ : Số 90 - 92 Hồ Xuân Hương, Q. Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị doanh nghiệp của FNS được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và theo định hướng vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Tất cả các hoạt động của FNS đều được thực hiện căn cứ và tuân thủ đầy đủ Điều lệ tổ chức hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty cũng ban hành một hệ thống quy chế quản trị nội bộ được áp dụng thống nhất, xuyên suốt các Phòng/Ban tại Trụ sở và các Chi nhánh.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



c. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

5. Định hướng phát triển

Khái niệm "phát triển bền vững" ngày càng được mở rộng, không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo duy trì lợi ích kinh tế mà còn xem xét đến lợi ích của các bên liên quan, cũng như nguy cơ đối mặt với các tác động tiêu cực lâu dài tiềm ẩn.

Là một trong những định chế tài chính chuyên nghiệp, FNS hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc gắn kết tầm nhìn, sứ mệnh với định hướng phát triển bền vững.

Mục tiêu định hướng phát triển bền vững của FNS

GIA TĂNG GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng trưởng ổn định ▪ Đảm bảo thu nhập và lợi ích kinh tế cho người lao động ▪ Phát triển đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp ▪ Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ ▪ Tăng tính minh bạch
MANG LẠI LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG & KHÁCH HÀNG	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Duy trì cổ tức ổn định cho cổ đông ▪ Phục vụ khách hàng/nhà đầu tư chuyên nghiệp ▪ Đa dạng hóa sản phẩm theo hướng có chiều sâu và kịp thời ▪ Tăng các dịch vụ tài trợ, kênh huy động vốn ▪ Tách bạch tài sản khách hàng
HOÀN THÀNH TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoàn thành trách nhiệm với Nhà nước ▪ Chia sẻ với cộng đồng ▪ Bảo vệ môi trường

6. Các rủi ro
a. Nhận diện rủi ro của FNS

Ngoài các rủi ro mang tính chung nhất, khách quan mà bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng gặp phải trong quá trình hoạt động kinh doanh như: rủi ro kinh tế, rủi ro cạnh tranh, rủi ro lãi suất, rủi ro thiên tai... FNS còn phải đối mặt với các rủi ro mang tính đặc thù, riêng có do đặc điểm của ngành. Bao gồm:

- Rủi ro thị trường

Là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản của FNS theo chiều hướng bất lợi như:

- Chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá.
- Giảm giá của tài sản cố định Công ty đang sở hữu.
- Giảm giá chứng khoán bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn chưa phân phối và chưa nhận thanh toán đầy đủ trong thời gian bảo lãnh phát hành.

- Rủi ro thanh toán

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, dẫn tới tổn thất về vốn cho Công ty. Rủi ro thanh toán xảy ra khi FNS cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà công tác quản trị rủi ro chưa theo sát nên phải gánh chịu các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán.

- Rủi ro thanh khoản

Là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không cân đối kịp nguồn vốn để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc các yêu cầu thanh toán của khách hàng do việc quản lý các khoản đầu tư tiền gửi, các khoản vay và cho vay thiếu chặt chẽ, hoặc do không quản lý tách bạch tiền của nhà đầu tư dẫn tới vô tình hoặc cố ý lạm dụng tiền gửi của khách hàng. Công ty chứng khoán cũng gặp rủi ro thanh khoản khi các tài sản mà Công ty đầu tư vào, hoặc các tài sản khách hàng sử dụng để bảo đảm các khoản vay có khả năng thanh

khảo thấp, dẫn tới Công ty chứng khoán không thể chuyển đổi những tài sản này thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn khi thị trường thiếu hụt thanh khoản.

Rủi ro hoạt động

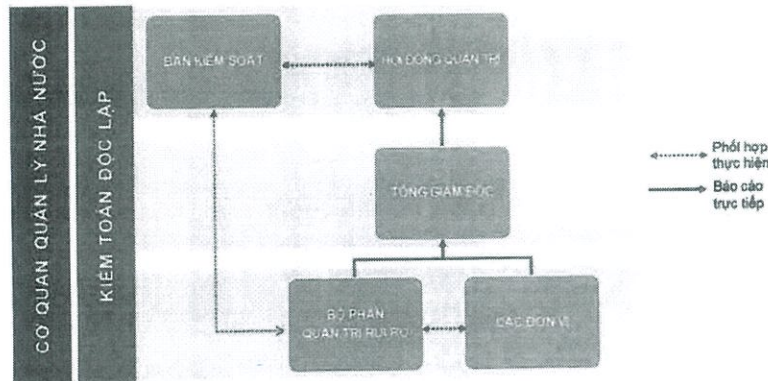
Bao gồm rủi ro liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin, lỗi quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro pháp lý

Là rủi ro phát sinh từ việc không cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. Có thể kể ra đây như: các giao dịch có khả năng bị vô hiệu do không phù hợp với các quy định pháp lý hiện hành; Hợp đồng bị hủy bỏ do bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản...

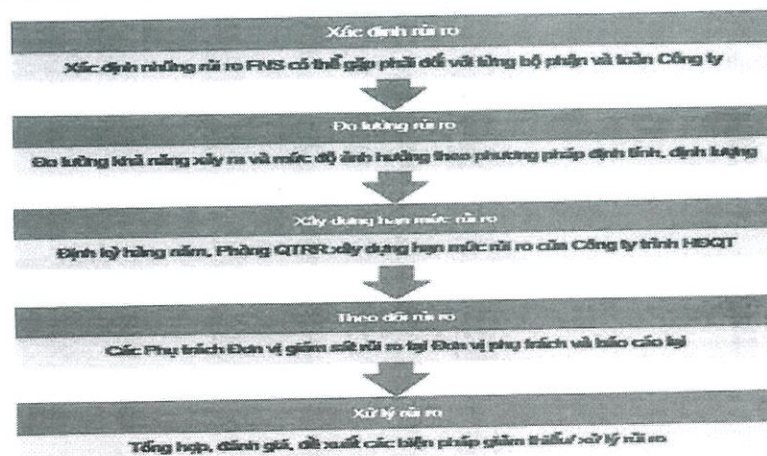
b. Hệ thống quản lý rủi ro của FNS

FNS luôn ý thức quản trị rủi ro tốt là nền tảng quan trọng để một doanh nghiệp có thể hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả và phát triển bền vững. Chính sách quản trị rủi ro của Công ty luôn được thực hiện thống nhất từ cấp quản lý cao nhất tới các bộ phận nghiệp vụ. Kết hợp với đó là việc ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn hiện đại, tiên tiến. Từ năm 2014, FNS đã hoàn tất xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống quản trị rủi ro với mô hình như sau:



c. Quy trình quản trị rủi ro của FNS

Trên cơ sở hệ thống quản trị rủi ro và các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro đã được thiết lập, FNS đã xây dựng và áp dụng quy trình quản trị rủi ro gồm các bước:



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2019

Năm 2019 tăng trưởng GDP tiếp tục duy trì trạng thái tích cực nhờ động lực từ khu vực tư nhân và khu vực FDI, dù bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp. Cán cân vĩ mô vẫn được giữ vững khi lạm phát, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán ổn định.

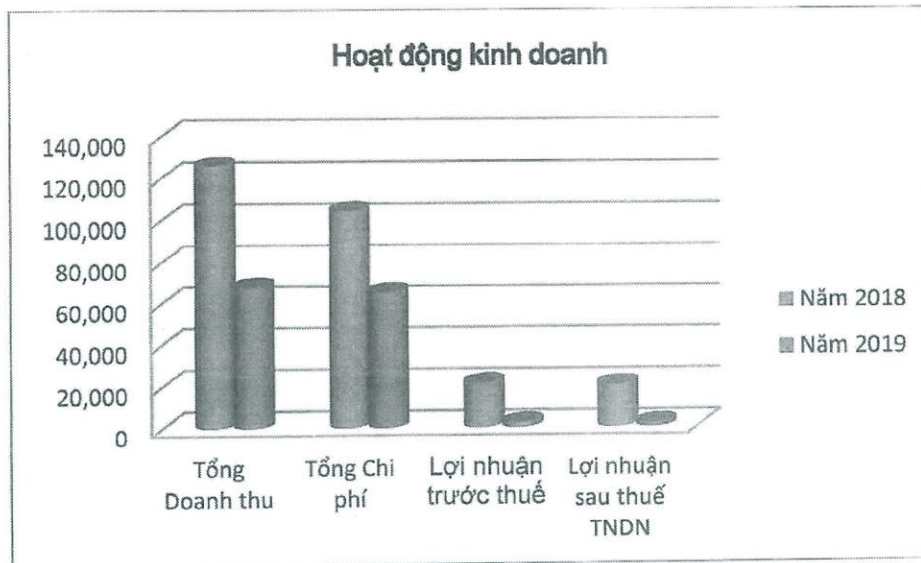
Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2019 đạt tốc độ tăng 7,02%, giảm nhẹ so với mức 7,08% của năm 2018 được xem là kết quả ấn tượng với bối cảnh kinh tế toàn cầu năm qua. Lạm phát duy trì ổn định trong 10 tháng đầu năm và tăng mạnh trong 2 tháng cuối năm do giá thực phẩm tăng (tác động của dịch tả lợn Châu Phi), đẩy CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018. Thặng dư thương mại năm 2019 đạt 9,9 tỷ USD, dự trữ ngoại hối đạt 79 tỷ USD. Vốn đầu tư FDI đăng ký năm 2019 là 38 tỷ USD, và vốn FDI giải ngân ước tính đạt 20,4 tỷ USD.

Như vậy, năm 2019 khép lại với môi trường kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục được cải thiện, phản ánh qua chỉ số GDP tăng trưởng cao, năng suất lao động khá, chính sách tiền tệ vẫn đảm bảo sự linh hoạt và cần trọng cần thiết, đáp ứng mục tiêu kép là ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý. Kết thúc phiên giao dịch năm 2019, VNIndex tạm dừng ở 960,99 điểm – tăng 7,7% so với đầu năm. Thống kê trên sàn HOSE, vốn hóa thị trường cổ phiếu trên sàn đạt 3,29 triệu tỷ đồng, tương đương 143 tỷ USD, tăng 14,6% so với cuối năm 2018, chiếm khoảng 95% vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch bình quân phiên trong năm đạt 189,2 triệu chứng khoán, tương ứng với giá trị 3,765 tỷ đồng/ngày, so với cùng kỳ 2018 đã sụt giảm lần lượt 17,8% về khối lượng và 26,8% về giá trị giao dịch. Điểm sáng trong năm 2019 ghi nhận từ dòng tiền khối ngoại khi vẫn duy trì trạng thái mua ròng của 10 năm qua (ngoại trừ năm 2016 bán ròng). Nếu xét chung trên thị trường cổ phiếu niêm yết (bao gồm HNX), khối ngoại mua ròng 7,034 tỷ đồng trong 11 tháng. Đáng chú ý trong cùng thời điểm trên, khối ngoại mua ròng trên thị trường trái phiếu gấp 1,5 lần so với cổ phiếu với 12,785 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2019 của FNS

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng Doanh thu	126,305	67,885
2	Tổng Chi phí	104,648	65,307
3	Lợi nhuận trước thuế	21,657	2,578
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20,676	2,095



Trong một năm với nhiều biến động của Thị trường chứng khoán, Ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Funan và tập thể nhân viên với tiêu chí minh bạch, an toàn và dịch vụ chuyên nghiệp đã rất nỗ lực để giữ cho hoạt động kinh doanh của công ty an toàn, không có dư nợ margin xấu, hoạt động kinh doanh có lãi.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2019
1	Lữ Bình Huy	Tổng Giám đốc	-
2	Trần Đình Khánh	Phó Tổng Giám đốc	-
3	Nguyễn Thị Đoàn Thùy	Kế toán trưởng	-

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Miễn nhiệm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số Quyết định	Hiệu lực
1	Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGD	04/2019/QĐ-CT.HĐQT	01/03/2019
2	Dương Thị Cẩm Vân	Kế toán trưởng	06A/2019/NQ-HĐQT	17/4/2019

- Bổ nhiệm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Quyết định	Hiệu lực
1	Nguyễn Thị Đoàn Thùy	Kế toán trưởng	06B/2019/NQ-HĐQT	17/4/2019
2	Trần Đình Khánh	Phó TGD	17/2019/NQ.HĐQT-FNS	29/11/2019

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến 31/12/2019, tổng số lao động của công ty là 79 người.

Chỉ tiêu	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số người lao động	79	100
Phân theo trình độ chuyên môn		
Đại học và trên Đại học	65	82.28
Cao đẳng	2	2.53
Trung cấp	1	1.27
Lao động phổ thông	11	13.92
Phân theo giới tính		
Nam	38	48.1
Nữ	41	51.9

d. Chính sách đối với người lao động
- Về tiền lương

Công ty có xây dựng cơ chế lương và điều chỉnh tăng lương cơ bản hàng năm theo quy định của Nhà Nước. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích những đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tiền lương được phân phối theo năng lực cũng như mức độ đóng góp của từng nhân viên cho Công ty.

- Về chính sách đào tạo

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung:

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.
- Hằng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho cán bộ quản lý cấp cao để theo dõi, chỉ đạo.

- Về chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm đau, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động. Công ty tạo môi trường làm việc thoáng mát, thân thiện, cung cấp máy tính, thiết bị công cụ và dụng cụ khác đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất để người lao động làm việc.

- **Chế độ khen thưởng**

Chế độ khen thưởng của FNS gắn liền với hoạt động kinh doanh và năng suất hiệu quả trong công việc. Khen thưởng định kỳ, khen thưởng đột xuất đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc để tạo động lực cho nhân viên Công ty cố gắng, sáng tạo và cống hiến nhiều hơn cho Công ty.

- **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của FNS được hưởng các chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với Luật lao động. Ngoài ra, tùy thuộc vào từng vị trí, chức danh sẽ được hỗ trợ các phụ cấp khác như: phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp điện thoại, tiền ăn, chứng chỉ hành nghề ...

- **Chế độ phúc lợi**

Ngoài các chế độ thực hiện theo chính sách do Nhà Nước quy định, Công ty còn có những chính sách phúc lợi riêng nhằm quan tâm đến đời sống của cán bộ công nhân viên như: tổ chức sinh nhật cho nhân viên hàng tháng, phúc lợi lễ tết, ốm đau, hiếu hỉ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Không phát sinh.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	378,258	81,534	0.87
Doanh thu thuần	126,305	67,885	(46.25)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21,657	2,703	(87.52)
Lợi nhuận khác	-	(125)	100
Lợi nhuận trước thuế	21,657	2,578	(88.10)
Lợi nhuận sau thuế	20,676	2,095	(89.87)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	114.20	82.47	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	114.20	82.47	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.008	0.011	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.008	0.012	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.334	0.178	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.164	0.031	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.055	0.006	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.055	0.005	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.171	0.040	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phần tại ngày 31/12/2019

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành:
 - Số lượng : 34,000,000 cổ phần
 - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng : 32,300,000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 1,700,000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	17,340,000	51%
1	Cá nhân	17,340,000	51%
a/	Cổ đông lớn	3,800,000	11.17%
b/	Cổ đông khác	13,540,000	39.83%
2	Tổ chức	-	-
II	Nước ngoài	16,660,000	49%
1	Cá nhân	-	-
2	Tổ chức	16,660,000	49%
Tổng cộng:		34.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không phát sinh.

Không phát sinh.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh.

e. Các chứng khoán khác

Không phát sinh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, FNS hoạt động với tiêu chí an toàn, kiểm soát mạnh rủi ro, doanh thu chỉ đạt 67,5 tỷ đồng giảm 46% so với năm 2018. Nguyên nhân do giảm mạnh hoạt động tự doanh, chi phí hoạt động giảm tương ứng 55% còn 35,5 tỷ đồng, trong khi chi phí quản lý là 29,4 tỷ đồng tăng lên 11%, dẫn đến lợi nhuận sau thuế chỉ còn là 2,1 tỷ đồng giảm 90% so với năm trước.

Cuối năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã đề xuất nhiều giải pháp về hoạt động Môi giới: thay đổi chính sách phân hạng khách hàng, thay đổi một số tiêu chí trong Cơ chế thu nhập hoa hồng và Môi giới, tập trung xây dựng và kiện toàn đội ngũ Môi giới theo hướng tinh gọn và năng suất làm việc cao.

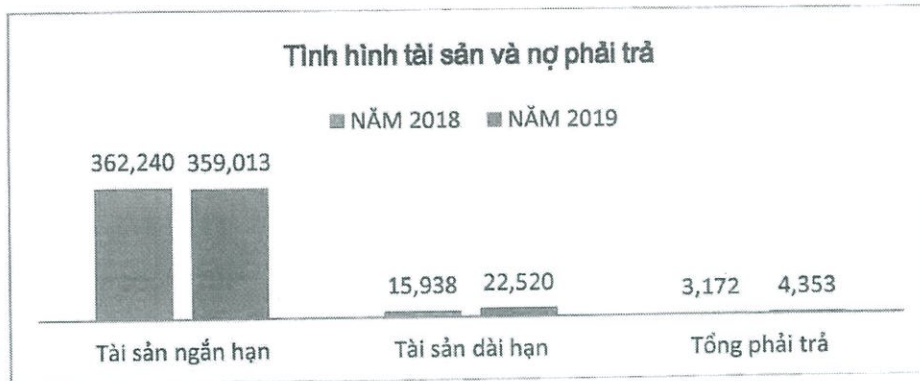
FNS tiếp tục củng cố hệ thống quản trị rủi ro, đẩy mạnh vai trò của Quản trị rủi ro để hạn chế, ngăn ngừa rủi ro xảy ra theo chính sách quản lý hạn mục rủi ro áp dụng trên phạm vi toàn công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản, nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
	Tổng tài sản	378,178	381,534
A	Tài sản ngắn hạn	362,240	359,013
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16,051	47,337
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	128,587	160,680
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	214,785	149,199
4	Tài sản ngắn hạn khác	2,817	1,798
B	Tài sản dài hạn	15,938	22,520
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	7,590	13,213
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	8,348	9,307
	Tổng phải trả	3,172	4,353
1	Nợ ngắn hạn	3,172	4,353
2	Nợ dài hạn	-	-



- Tình hình tài sản năm 2019 không biến động nhiều so với năm 2018.
- Công ty không có khoản nợ phải trả xấu ảnh hưởng đến Kết quả hoạt động kinh doanh.

3. Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

a. Cơ cấu tổ chức:

Trong năm 2019, với cơ cấu tổ chức gồm 03 mảng Kinh doanh - Vận hành - Giám sát, FNS đã phát triển ổn định, phù hợp với định hướng hoạt động và có được sự chuẩn bị nền tảng tốt nhất cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

b. Chính sách quản lý:

Tăng cường hoạt động quản trị, tập trung cập nhật, điều chỉnh và bổ sung các quy định, quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo các hoạt động của FNS phải đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Phát huy vai trò của quản trị rủi ro trong việc quản lý hạn mức rủi ro áp dụng trên phạm vi toàn Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với tầm nhìn, nâng cao chất lượng dịch vụ, ổn định, phát triển Công ty bền vững và khẳng định thương hiệu Funan trên thị trường. Năm 2020 Công ty sẽ tập trung các trọng tâm sau:

- Tăng cường nhân lực kinh doanh

Tăng cường bổ sung đội ngũ nhân sự chất lượng cao về tư vấn đầu tư để tăng khả năng chăm sóc khách hàng, phát triển đội ngũ Môi giới khách hàng tổ chức và cá nhân nước ngoài.

Tìm kiếm và thu hút nhân sự giỏi, có kinh nghiệm cho hoạt động tư vấn đầu tư.

Tăng cường đào tạo, huấn luyện về khả năng phân tích, tư vấn đầu tư và chăm sóc khách hàng hiệu quả.

Xây dựng và áp dụng cơ chế lương, hoa hồng phù hợp và hiệu quả.

Đào tạo văn hóa nội bộ Công ty để tạo sự đồng thuận trong hệ thống khi triển khai các dự án kinh doanh mới.

- Cải tiến sản phẩm dịch vụ

Khảo sát ý kiến khách hàng về hệ thống giao dịch trực tuyến nhằm nâng cấp hệ thống để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Nghiên cứu, mở rộng tiện ích trên các phương tiện giao dịch điện tử, đặc biệt là Mobitrade và cải tiến các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Nghiên cứu thị trường và đối thủ cạnh tranh một cách thường xuyên và kịp thời để ứng để cho ra đời các sản phẩm dịch vụ hiệu quả, mang tính cạnh tranh cao.

Đẩy mạnh hoạt động thu xếp vốn và bảo lãnh phát hành, tư vấn cổ phần hóa cho Doanh nghiệp trong hoạt động Tư vấn tài chính Doanh nghiệp.

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trên thị trường niêm yết và chưa niêm yết, đảm bảo hoạt động đầu tư an toàn hiệu quả, xây dựng danh mục đầu tư phù hợp tình hình thị trường.

a. Kế hoạch kinh doanh 2020

Công ty đề ra mục tiêu doanh thu năm 2020 là: 67,5 tỷ đồng và chi phí ở mức 64 tỷ đồng.

b. Kế hoạch hoạt động 2020

- Hoạt động môi giới

- Xây dựng chính sách phát triển khách hàng thông qua các kênh kết nối và khai thác hệ thống khách hàng dựa trên tiện ích hệ thống giao dịch trực tuyến của FNS hiện có.
- Tiếp tục bổ sung đội ngũ nhân viên toàn diện, xây dựng chính sách nguồn nhân lực tốt nhất nhằm thu hút và giữ vững các nhân sự có năng lực giỏi hợp tác với Công ty. Đồng thời quản lý, cân bằng được chi phí hợp lý để duy trì nguồn nhân lực cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng cường huấn luyện về kỹ năng phân tích, tư vấn tài chính, đầu tư, dịch vụ khách hàng hiệu quả, tối ưu nhất.

- Hoạt động dịch vụ và phát triển sản phẩm

- Xây dựng các tiêu chí thẩm định tín dụng khách hàng, đưa ra các gói sản phẩm tài chính phù hợp, tăng hiệu quả kinh doanh nhưng đảm bảo an toàn.
- Hoàn thiện hệ thống sản phẩm theo các phân khúc khách hàng, cung cấp đội ngũ môi giới có đầy đủ kiến thức, công cụ phù hợp để hỗ trợ tư vấn khách hàng.
- Xây dựng các báo cáo song ngữ để phục vụ đối tượng khách hàng nước ngoài và từng bước tiếp cận các chuẩn mực báo cáo định chế tài chính quốc tế.
- Xây dựng phong cách phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu và tạo các điều kiện thuận lợi nhất để đem lại sự tiện ích cho khách hàng.

- Hoạt động đầu tư tự doanh

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để thực hiện đầu tư thị trường niêm yết và chưa niêm yết. Nhạy bén với tình hình thị trường để chuẩn mực phân bổ danh mục đầu tư ngắn hạn, dài hạn phù hợp trong từng thời kỳ nhằm hạn chế rủi ro, mang lại lợi nhuận tối ưu.
- Tất cả các khoản đầu tư phải đảm bảo yếu tố an toàn về vốn cho Công ty và cổ đông.

- Hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ tư vấn tài chính phù hợp với xu hướng thị trường và chiến lược phát triển Công ty đặt trọng tâm như: Tư vấn tăng vốn, Tư vấn phát hành trái phiếu, cổ phiếu, Tư vấn mua bán – sáp nhập doanh nghiệp, Tư vấn huy động vốn và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước, Tư vấn niêm yết...
- Song song với các tư vấn tài chính cho việc huy động vốn, thoái vốn..., Công ty xây dựng kế hoạch cho sản phẩm tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp, tái cấu trúc tài chính và chuyển đổi doanh nghiệp, cổ phần hóa....

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Với những hoạt động xã hội đã làm được trong năm 2018, năm 2019 FNS tiếp tục phát huy tinh thần tương thân, tương ái, chung tay góp phần cùng xã hội và cộng đồng bằng những hoạt động thiện nguyện như:

- Ngày 05/01/2019: Thăm và tặng quà các em ở Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Tam Bình – Thủ Đức.
- Ngày 05/4/2019: Tặng máy tính cho Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Tp. HCM.
- Ngày 01/6/2019: Thăm và tặng quà các em ở Mái ấm Thiện Duyên – Huyện Củ Chi.
- Ngày 07/11/2019: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bến Tre đối với Chủ tịch HĐQT về những đóng góp tích cực cho công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong công tác quản trị, điều hành Hội đồng Quản trị (HHĐQ) đã có những định hướng hoạt động và hỗ trợ kịp thời cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm HĐQT thường xuyên có những cuộc họp kịp thời để giải quyết các công việc theo thẩm quyền của HĐQT.
- Trong công tác quản lý, luôn chú trọng và tuân thủ Pháp luật, HĐQT đã nhanh chóng sửa đổi, bổ sung các Quy chế, chính sách quan trọng của Công ty phù hợp với quy định hiện hành.
- Trong công tác giám sát, HĐQT cũng phối hợp chặt chẽ cùng với Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hạn chế rủi ro, thúc đẩy sự chuyên nghiệp và thực thi nhanh, đảm bảo tuân thủ các quy định và an toàn cho Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Tổng Giám Đốc FNS đã có những phản ánh, kiến nghị phù hợp với tình hình thực tế của thị trường nhằm đưa ra những khuyến nghị giúp HĐQT điều chỉnh kịp thời các chính sách, phương hướng phát triển của FNS.
- Triển khai, thực hiện tốt và hiệu quả các quyết định, phương án kinh doanh của HĐQT.
- Theo đánh giá của HĐQT, nhìn chung Ban điều hành đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT vẫn tiếp tục mục tiêu phát triển Công ty bền vững, từng bước đưa Công ty vào Top các Công ty hàng đầu Việt Nam và đạt lợi nhuận trước thuế là 3,5 tỷ đồng. Để làm được điều đó, Công ty sẽ tập trung các trọng tâm sau:

- Phát triển thị trường, mở rộng thị phần, gia tăng số lượng khách hàng giao dịch thường xuyên với phân khúc thị trường là khách hàng chuyên nghiệp, khách hàng tổ chức và khách hàng nước ngoài.
- Đẩy mạnh việc nâng cao thương hiệu Công ty thông qua quảng cáo, tổ chức sự kiện và tài trợ.
- Gia tăng sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường: nâng cao tính chuyên nghiệp của Cán bộ nhân viên, hệ thống IT, hệ thống quản trị nội bộ và chiến lược kinh doanh từng thời kỳ.
- Gia tăng khả năng sử dụng các đòn bẩy tài chính nhằm tạo ra những lợi thế để thực hiện các chính sách và chiến lược Công ty nhưng vẫn bảo đảm tối ưu vốn của cổ đông.
- Ổn định và đẩy mạnh việc phát triển hoạt động của các Chi nhánh.
- Đẩy mạnh việc phát triển hoạt động Tư vấn tài chính Doanh nghiệp.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

Năm 2019, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

1. Ý kiến kiểm toán

Nội dung ý kiến kiểm toán:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết đính kèm theo Báo cáo thường niên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



DƯƠNG THỊ MINH THẢO